

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TC
TỈNH AG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 11/04/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TC, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Thanh Hùng;
- Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TC xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 03 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Võ Thuận H, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1989; Nơi sinh: TC - AG; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): Khóm Long Quới C, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H1, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Lê Thị Thu H2, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ, con.

Ngày 16/11/2017, bị cáo H bị Toà án nhân dân thị xã TC xử tù có thời hạn 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 03/6/2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

2. Lê Quyết Ch (B), sinh ngày 17 tháng 05 năm 2004; Nơi sinh: TC - AG. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): Tổ 7, ấp Phú Bình, xã PhV, thị xã TC, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hoà Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức Th (chết) và bà Lê Thị Ph, sinh năm 1985; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự, Tiền án: Không.

Các bị cáo H, Ch bị tam giữ, tạm giam từ ngày 07/06/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp Long Hiệp, xã LA, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp Long Hiệp, xã LA, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Anh Lê Hoàng Tháp, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp Long Hậu, xã PhL, huyện PhT, tỉnh AG, vắng mặt;

- Anh Nguyễn Chánh T1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khóm Long Thạnh 1, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt;

- Bà Lê Thị Thu H2, sinh năm 1959. Địa chỉ: Khóm Long Quới C, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt;

- Anh Phạm Quốc H3, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Cái Tắc, xã Hưng Khánh Trung A, huyện MCB, tỉnh BT, có mặt;

- Anh Nguyễn Kha N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp Long Hiệp, xã LA, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn Qu, vắng mặt;

- Chị Nguyễn Thị Ngọc Ph, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 05/2022, bị cáo Võ Thuận H quen biết và có tình cảm với Nguyễn Thị Ngọc Ph, bị cáo H giao 01 xe Visson cho Phi để sử dụng đi lại. Sau đó, bị cáo H lấy lại xe và không còn quan hệ tình cảm với Ph. Đến đầu tháng 06/2022, Ph cùng uống rượu và kể lại sự việc cho Nguyễn Quốc V, Nguyễn Chí T, Nguyễn Kha N, Nguyễn Duy T2 và Nguyễn Văn Qu nghe. Sau đó, V nhiều lần gọi điện thách thức và muốn gặp bị cáo H, nhưng bị cáo H không đồng ý. Đến khoảng 17 giờ, ngày 07/6/2022, V tiếp tục gọi điện thách thức đánh nhau, bị cáo H tức giận và hẹn nhóm của V gặp nhau tại chân cầu Tân An.

Khi này, bị cáo H gọi điện thoại rủ bị cáo Lê Quyết Ch đi tiếp đánh nhau, bị cáo Ch đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 71B4 – 820.09 đến gặp bị cáo H, thấy bị cáo H đem theo hai con dao (loại dao thái lan) để trong túi quần phía sau, bị cáo Ch hỏi “Đem theo dao làm gì?”, bị cáo H trả lời “để phòng thân”, bị cáo Ch chở bị cáo H đến khu vực cầu Tân An, nhìn thấy nhóm của V có khoảng

06 – 07 người đang đứng bên đường, sợ đánh không lại nên bị cáo Ch điều khiển xe chạy về. Trên đường về, bị cáo Ch khuyên bị cáo H bỏ qua nhưng bị cáo H không đồng ý và tiếp tục kêu bị cáo Ch giúp bị cáo H đánh nhau với nhóm của V. Bị cáo Ch gọi điện cho Lê Hoàng Th, rủ Th tham gia đánh nhau, Th đồng ý. Khoảng 05 phút sau, bị cáo Ch chở bị cáo H đến nhà Th, Th điều khiển xe mô tô biển số 67K1 – 950.14 theo phía sau xe của bị cáo Ch để cùng đi đến khu vực cầu Tân An. Khi đến vòng xoay thuộc phường Long Phú hướng về cầu Tân An, Th kêu bị cáo Ch dừng lại đợi, Th gọi điện rủ và điều khiển xe đến rước Nguyễn Chánh T1 đi cùng, khi gặp T1, Th cho T1 biết, bị cáo Ch bị chặn đánh tại cầu Tân An nên T1 đi vào nhà lấy theo một con dao cắt bên trong áo khoác, mang theo để phòng thân và ngồi sau cho Th chở đến gặp bị cáo H và bị cáo Ch, cùng đi đến khu vực cầu Tân An.

Khi đến ngã tư gần chân cầu Tân An thuộc ấp Long Hiệp, xã Long An, thị xã TC, bị cáo Ch chở bị cáo H chạy phía trước, không thấy nhóm của V, bị cáo Ch điều khiển xe quay về hướng Long Phú và dừng xe lại tại phần lề đường bên phải, bị cáo H, bị cáo Ch xuống xe đi tìm nhóm của V. Th chở T1 chạy phía sau, khi không gặp nhóm của V, T nói với Th “Thôi không có ai thì về cậu ơi”, Th điều khiển xe chạy đến nơi xe của bị cáo Ch đang dừng, xuống xe đi lại nơi bị cáo H đang đứng gọi điệu thoại, Th nói “không có ai thì về”. Nói xong, Th lên xe cho T chở Th chạy về.

Khi bị cáo H đang đứng trên đường, thấy nhóm của V, T, N, T2 chạy đến, bị cáo H lấy đưa cho bị cáo Ch cầm 01 con dao cán bằng gỗ, mũi bầu, còn bị cáo H cầm 01 con dao cán bằng nhựa màu vàng, mũi nhọn, để đánh nhau. Lúc này, V cầm ống tuýp bằng kim loại (không thu hồi được), rượt đánh trúng tay trái của bị cáo H, bị cáo H cầm dao tay phải đâm 01 cái trúng vùng bụng bên trái của V. Khi này, V tiếp tục cầm ống tuýp sắt đánh về phía bị cáo Ch, bị cáo Ch tránh được, V bị ngã về trước, bị cáo Ch cầm dao đâm từ phải qua trái 01 cái trúng vào vùng lưng trái của V.

Cùng lúc, T thấy V bị ngã, xông đến định đánh bị cáo Ch thì bị H đâm 01 cái trúng phần ngực bên phải, xong các bị cáo H, Ch bỏ chạy, bị cáo H ném bỏ cây dao bên đường.

Riêng, T1, Th, sau khi điều khiển xe đi về, Th nhìn lại thấy bị cáo H đang bị nhóm của V rượt đuổi theo, bị cáo H bị ngã nên Th chạy bộ lại hướng bị cáo H, cầm nón bảo hiểm quơ về những người bên nhóm của V; T1 lấy cây dao trong người ra cầm quơ về phía nhóm của V, để sợ không đuổi theo. Khi thấy nhóm của V không đuổi theo nữa, Th điều khiển xe chở các bị cáo H, Ch, T1 về nhà. Trên đường về, bị cáo H thấy bị cáo Ch còn cầm dao nên kêu bị cáo Ch ném bỏ bên lề đường.

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm 02 con dao do các bị cáo H và Ch sử dụng nhưng không tìm được. Cùng ngày, bị cáo H và Ch đến cơ quan Công an đầu thú. Riêng, T và V được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa

khu vực tỉnh AG tại thành phố ChD, đến ngày 13 và 14/6/2022 thì xuất viện, có đơn yêu cầu xử lý.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, quai nón màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 (một) đôi dép màu đỏ, kiểu dáng dép quai kẹp, đã qua sử dụng;
- 01 (một) quần jean màu xanh, loại quần ngắn đã qua sử dụng;
- 01 (một) áo sơ mi tay dài màu xanh, đã qua sử dụng;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu RAIDER màu đen, biển số 71B4 – 820.09 (đã qua sử dụng, đã trao trả chủ sở hữu);
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SONIC màu xanh – đen, biển số 67K1 – 950.14 (đã qua sử dụng).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích qua hồ sơ số 320/22/TgT ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh AG, đối với Nguyễn Quốc V:

1. Dấu hiệu chính giám định qua hồ sơ:

- Vết thương hạ sườn trái 02cm: thấu bụng, thủng mạc nối đại tràng trái, đang chảy máu, đã phẫu thuật khâu cầm máu mạc nối đơn thuần: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 22% (Hai mươi hai phần trăm).
- Vết thương lưng trái 1.5cm, đã khâu: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01% (Không một phần trăm).

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại qua hồ sơ: 23% (Hai mươi ba phần trăm).

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích khả năng do vật sắc nhọn gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 321/22/TgT ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh AG, đối với Nguyễn Chí T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo ngực phải, ngang đầu vú phải, kích thước (1.5 x 0.1)cm, hướng nằm xiên, sẹo thẳng, bờ sắc gọn, góc ngoài tù, góc trong nhọn (sẹo mổ dẫn lưu đường nách giữa phải, kích thước (01 x 0.2)cm): Thấu ngực, tràn máu màng phổi phải, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (Mười hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 323/22/TgT ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh AG, đối với Võ Thuận H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sây sứt dạng thẳng mặt trong 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước (7.5 x 0.1) cm: tỷ lệ là 01% (không một phần trăm). Thương tích do vật sắc gây nên.
- Vùng hông lưng trái không thương tích tồn tại: tỷ lệ là 00% (không phần trăm).

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (Không một phần trăm).

Ngày 16/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã TC, khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Thuận H và Lê Quyết C, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị hại anh Nguyễn Quốc V và anh Nguyễn Chí T; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Hoàng Th, anh Nguyễn Chánh T1, bà Lê Thị Thu H2, anh Phạm Quốc H3, anh Nguyễn Kha N; Người làm chứng Nguyễn Văn Qu, Nguyễn Thị Ngọc Ph trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Ngoài ra, bị hại T khai đã nhận bồi thường từ gia đình của các bị cáo Ch và H là 6.994.000 đồng, yêu cầu các bị cáo H và Ch phải bồi thường thêm 6.656.000 đồng tiền điều trị thương tích. Riêng V, hiện nay không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã thông báo nhưng chưa làm việc, xác định yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Ngoài ra, Th, T1 khai: Mục đích của T1, Th đi theo các bị cáo H, Chiến để tham gia đánh nhau nhưng khi đến nơi không có ai nên T1, Th đi về, không tham gia. T1, Th không biết việc các bị cáo H, Ch có chuẩn bị hung khí, không tham gia đánh nhau và không chứng kiến việc các bị cáo H, Ch gây thương tích cho nhóm của V. Khi thấy bị cáo H bị nhóm của V truy đuổi, T1, Th dùng nón bảo hiểm quơ để giải vây, hù dọa nhóm của V không đuổi theo nữa, không gây thương tích cho ai trong nhóm của V.

Cáo trạng số 09/CT-VKSTC-HS ngày 14/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC truy tố các bị cáo Võ Thuận H và Lê Quyết Ch về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo H, Ch; bị hại anh T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà H2, anh H3, anh T1 giữ nguyên lời khai giai đoạn điều tra, truy tố.

Bị hại T khai đã nhận bồi thường từ gia đình của các bị cáo Ch và H số tiền 6.994.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo H, Ch bồi thường thiệt hại thêm.

Bà H2 (mẹ bị cáo H) và ông H3 (cha dưỡng bị cáo Chiến) khai số tiền bồi thường cho bị hại T là tiền của bà H2 và ông H3, không yêu cầu các bị cáo Ch và H trả lại.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố các bị cáo H, Ch về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử,

+ Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Võ Thuận H từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*;

+ Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Lê Quyết Ch, từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với, Lê Hoàng Th và Nguyễn Chánh T1 tuy có ý thức cùng tham gia đánh nhau nhưng không biết H, Ch có chuẩn bị hung khí, trước khi xảy ra đánh nhau, T1, Th đã chủ động bỏ về, không cùng tham gia, không chứng kiến việc H, Ch gây thương tích. Mục đích Th cầm nón bảo hiểm và T1 cầm dao quơ về nhóm của V không nhằm mục đích đánh nhau và chưa gây thương tích cho người khác nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm trong vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã TC không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Th và T1.

Riêng, Võ Thuận H bị V dùng ống tuýp sắt, đánh gây thương tích 01%, H không yêu cầu xử lý nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V.

Về xử lý vật chứng, Áp dụng các Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, quai nón màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) đôi dép màu đỏ, kiểu dáng dép quai kẹp, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) quần jean màu xanh, loại quần ngắn đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo sơ mi tay dài màu xanh, đã qua sử dụng.

Là những vật chứng thu giữ trong vụ án, không còn giá trị sử dụng.

- Giao trả: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SONIC màu xanh – đen, biển số 67K1 – 950.14 (đã qua sử dụng) cho Lê Hoàng Th do không liên quan đến việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa, bị hại T khai đã nhận bồi thường từ gia đình của các bị cáo Ch và H số tiền 6.994.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo H, Ch bồi thường thiệt hại thêm nên không xem xét giải quyết.

Riêng V, hiện nay không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã thông báo nhưng chưa làm việc được để xác định yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe nội dung luận tội và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến trong phần tranh luận, bị hại T không có ý kiến tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo H, Ch. Xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Thu H2, anh Phạm Quốc H3 xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng T1 không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt và gửi lời xin lỗi đến gia đình, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã TC, khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Võ Thuận H, Lê Quyết Ch về tội “*Cố ý gây thương tích*” xảy ra tại thị xã TC, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện.

[3] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại anh V; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Th, anh Kh; Người làm chứng anh Qu, chị Ph đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không

gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa với các nguồn chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú của Công an xã PhV, thị xã TC ngày 07/06/2021 (BL 01-04); Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã TC lập hồi 21 giờ 00 phút ngày 07/06/2022 (BL 158-159); Kết luận giám định pháp y về thương tích số 320/22/GĐHS/TgT ngày 30/08/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế AG, bản ảnh giám định (BL 114-115) kèm hồ sơ bệnh án ghi tên bệnh nhân Nguyễn Quốc V (BL 80-112); Kết luận giám định pháp y về thương tích số 321/22/TgT ngày 30/08/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế AG, bản ảnh giám định (BL 147-149) kèm hồ sơ bệnh án ghi tên bệnh nhân Nguyễn Chí T (BL 126-145) cùng lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Khoảng tháng 05/2022, bị cáo Võ Thuận H quen biết và có tình cảm với Nguyễn Thị Ngọc Ph, bị cáo H giao 01 xe Visson cho Ph để sử dụng đi lại. Sau đó, bị cáo H lấy lại xe và không còn quan hệ tình cảm với Ph. Đến đầu tháng 06/2022, Ph cùng uống rượu và kể lại sự việc cho Nguyễn Quốc V, Nguyễn Chí T, Nguyễn Kha N, Nguyễn Duy T2 và Nguyễn Văn Qu nghe. Sau đó, V nhiều lần gọi điện thách thức và muốn gặp bị cáo H, nhưng bị cáo H không đồng ý. Đến khoảng 17 giờ ngày 07/6/2022, V tiếp tục gọi điện thách thức đánh nhau, bị cáo H tức giận và hẹn nhóm của V gặp nhau tại chân cầu Tân An.

Khi này, bị cáo H gọi điện thoại rủ bị cáo Lê Quyết Ch đi tiếp đánh nhau, bị cáo Ch đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 71B4 – 820.09 đến gặp bị cáo H, thấy bị cáo H đem theo hai con dao (loại dao thái lan) để trong túi quần phía sau, bị cáo Ch hỏi “Đem theo dao làm gì?”, bị cáo H trả lời “để phòng thân”, bị cáo Ch chở bị cáo H đến khu vực cầu Tân An, nhìn thấy nhóm của V có khoảng 06 – 07 người đang đứng bên đường, sợ đánh không lại nên bị cáo Ch điều khiển xe chạy về. Trên đường về, bị cáo Ch khuyên bị cáo H bỏ qua nhưng bị cáo H không đồng ý và tiếp tục kêu bị cáo Ch giúp bị cáo H đánh nhau với nhóm của V. Bị cáo Ch gọi điện cho Lê Hoàng Th, rủ Th tham gia đánh nhau, Th đồng ý. Khoảng 05 phút sau, bị cáo Ch chở bị cáo H đến nhà Th, Th điều khiển xe mô tô biển số 67K1 – 950.14 theo phía sau xe của bị cáo Ch để cùng đi đến khu vực cầu Tân An. Khi đến vòng xoay thuộc phường Long Phú hướng về cầu Tân An, Th kêu bị cáo Ch dừng lại đợi, Th gọi điện rủ và điều khiển xe đến rước Nguyễn Chánh T1 đi cùng, khi gặp T1, Th cho T1 biết, bị cáo Ch bị chặn đánh tại cầu Tân An nên T1 đi vào nhà lấy theo một con dao cắt bên trong áo khoác, mang theo để phòng thân và ngồi sau cho Th chở đến gặp bị cáo H và bị cáo Ch, cùng đi đến khu vực cầu Tân An.

Khi đến ngã tư gần chân cầu Tân An thuộc ấp Long Hiệp, xã LA, thị xã TC, bị cáo Ch chở bị cáo H chạy phía trước, không thấy nhóm của V, bị cáo Ch điều khiển xe quay về hướng Long Phú và dừng xe lại tại phần lề đường bên phải, bị cáo H, bị cáo Ch xuống xe đi tìm nhóm của V. Th chở T1 chạy phía sau, khi không gặp nhóm của V, T nói với Th “Thôi không có ai thì về cậu ơi”, Th điều khiển xe chạy đến nơi xe của bị cáo Ch đang dừng, xuống xe đi lại nơi bị cáo H đang đứng gọi điện thoại, Th nói “không có ai thì về”. Nói xong, Th lên xe cho T1 chở Th chạy về.

Khi bị cáo H đang đứng trên đường, thấy nhóm của V, T, N, T2 chạy đến, bị cáo H lấy đưa cho bị cáo Ch cầm 01 con dao cán bằng gỗ, mũi bầu, còn bị cáo H cầm 01 con dao cán bằng nhựa màu vàng, mũi nhọn, để đánh nhau. Lúc này, V cầm ống tuýp bằng kim loại (không thu hồi được), rượt đánh trúng tay trái của bị cáo H, bị cáo H cầm dao tay phải đâm 01 cái trúng vùng bụng bên trái của V. Khi này, V tiếp tục cầm ống tuýp sắt đánh về phía bị cáo Ch, bị cáo Ch tránh được, V bị ngã về trước, bị cáo Ch cầm dao đâm từ phải qua trái 01 cái trúng vào vùng lưng trái của V với tỷ lệ thương tật theo Kết luận giám định pháp y số 320/22/GĐHS/TgT ngày 30/08/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế AG là 23%. Cùng lúc, T thấy V bị ngã, xông đến định đánh bị cáo Ch thì bị bị cáo H đâm 01 cái trúng phần ngực bên phải, hậu quả T bị đâm trúng với tỷ lệ thương tật theo Kết luận giám định pháp y số 321/22/TgT ngày 30/08/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế AG là 12% nên đã thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội cố ý gây thương tích được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, bất chấp pháp luật mà thực hiện hành vi phạm tội.

Con người là vốn quý của xã hội, tính mạng, sức khỏe của con người được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận và được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Đồng thời, công cụ mà các bị cáo H, Ch sử dụng gây thương tích cho bị hại T và V là loại hung khí nguy hiểm được pháp luật ghi nhận.

Từ các phân tích trên, đủ căn cứ kết luận các bị cáo H, Ch đã có hành vi dùng cây dao (loại dao thái lan) là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho V với tỷ lệ thương tật là 23% và gây thương tích cho T với tỷ lệ thương tật là 12%. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, bất chấp pháp luật mà thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC truy tố các bị cáo Võ Thuận H và Lê Quyết Ch về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Đồng phạm:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết, phân công mà cùng thống nhất ý chí trong thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H là người rủ rê, lôi kéo và chuẩn bị hung khí cho bị cáo Ch, tham gia đánh nhau. Các bị cáo H, Ch là người thực hành nhưng hành vi của bị cáo H có tính quyết liệt hơn bị cáo Ch. Do đó, có xem xét đến tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo trong đồng phạm khi quyết định hình phạt.

[3] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, Ch thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo đầu thú và tự nguyện khắc phục một phần hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo H, Ch là nguy hiểm cho xã hội. Xét, phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng và cách ly các bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng:

+ 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, quai nón màu đen, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) đôi dép màu đỏ, kiểu dáng dép quai kẹp, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quần jean màu xanh, loại quần ngắn đã qua sử dụng;

+ 01 (một) áo sơ mi tay dài màu xanh, đã qua sử dụng.

Là vật chứng liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu SONIC màu xanh – đen, biển số 67K1 – 950.14 (đã qua sử dụng) do Tháp đang quản lý, sử dụng không liên quan đến việc phạm tội. Xét trả lại cho Lê Hoàng Th.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

(Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã TC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC ngày 03/3/2023).

Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu RAIDER màu đen, biển số 71B4 – 820.09 đã được giao trả giai đoạn điều tra, không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử, không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại T khai đã nhận bồi thường từ gia đình của các bị cáo Ch và H số tiền 6.994.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo H, Ch bồi thường thiệt hại thêm nên Hội đồng xét xử, không xem xét giải quyết.

Đối với V, hiện nay không có mặt tại địa phương, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thông báo nhưng chưa làm việc được, chưa xác định yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử, không xem xét giải quyết.

Bị hại V có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Vấn đề khác:

Quá trình điều tra, các bị cáo H, Ch tác động gia đình tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại T số tiền 6.994.000 (sáu triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn) đồng và tại phiên tòa bị hại T không yêu cầu bồi thường thêm. Tuy nhiên, các bị cáo ngoài gây thương tích cho bị hại T, với tỷ lệ thương tật 12%, các bị cáo còn gây thương tích cho bị hại Nguyễn Quốc V, với tỷ lệ thương tật là 23%, chi phí điều trị vết thương của V là 7.949.546 (bảy triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi sáu) đồng (hồ sơ bệnh án ngoại khoa do Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh AG cung cấp), bị hại V vắng mặt tại địa phương, chưa xác định yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo H, Ch theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, để xét xử bị cáo Ch dưới mức khung hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Ch có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với, Lê Hoàng Th và Nguyễn Chánh T1 tuy có ý thức cùng tham gia đánh nhau nhưng không biết H, Ch có chuẩn bị hung khí, trước khi xảy ra đánh nhau, T1, Th đã chủ động bỏ về, không cùng tham gia, không chứng kiến việc H, Ch gây thương tích. Mục đích Th cầm nón bảo hiểm và T1 cầm dao quơ về nhóm của V không nhằm mục đích đánh nhau và chưa gây thương tích cho người khác nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm trong vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã TC không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Th và T1 là có căn cứ.

Riêng, Võ Thuận H bị V dùng ống tuýp sắt, đánh gây thương tích 01%, H không yêu cầu xử lý nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V là có căn cứ.

Gia đình các bị cáo không yêu cầu giải quyết về số tiền 6.994.000 đồng đã bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo H, Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo: Võ Thuận H, Lê Quyết Ch phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thuận H 07 (bảy) năm tù;

Xử phạt: Bị cáo Lê Quyết Ch 05 (năm) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo H và Ch được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 07/06/2022 (ngày bảy, tháng sáu, năm hai ngàn không trăm hai mươi hai).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, quai nón màu đen, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) đôi dép màu đỏ, kiểu dáng dép quai kẹp, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quần jean màu xanh, loại quần ngắn, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) áo sơ mi tay dài màu xanh, đã qua sử dụng.

- Giao trả: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SONIC màu xanh – đen, biển số 67K1 – 950.14 (đã qua sử dụng) cho anh Lê Hoàng Th.

(Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã TC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC ngày 03/3/2023)

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo H, Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ (VT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thùy Dương